

Bản án số: 111/2019/HS-ST
Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Kim Hoa

2. Ông Lưu Danh Thù

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 15/01/1973 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên cha: Nguyễn Xuân M, đã chết năm 2008; Họ và tên mẹ: Trương Thị T, sinh năm 1941, trú tại: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 14/10/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đưa vào Trại giáo dục, cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 2101/QĐ-UB;

- Ngày 24/11/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 60 tháng tù về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự theo Bản án số 161/HS-ST;

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/5/2019 đến ngày 06/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị S

Địa chỉ: tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn Đ - sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Nông Công T – sinh năm 1995 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: xóm G, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3. Hứa Văn K – sinh năm 1963 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: xóm P, N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên ngày 05 tháng 5 năm 2019 Nguyễn Xuân H một mình đi đến khu vực bến xe khách cũ thuộc phường S, thành phố C để tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để thu lợi bất chính. Tại đây Nguyễn Xuân H đã gặp và mua được 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ với số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng. Mua được ma túy Nguyễn Xuân H đi về chỗ ở của mình tại tổ S, phường T, thành phố C và lấy gói ma túy vừa mới mua bóc ra một phần để sử dụng, số ma túy còn lại được chia thành 60 (sáu mươi) gói nhỏ, trong đó có 40 (bốn mươi) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 20 (hai mươi) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, rồi cho tất cả vào trong một hộp nhựa màu trắng và cất vào trong người. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 07 tháng 5 năm 2019 thì có Trần Văn Đ (sinh năm 1974, trú tại xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đến nhà H và hỏi mua ma túy với số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và Nguyễn Xuân H đồng ý, rồi lấy cho Trần Văn Đ 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng.

Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Nguyễn Xuân H. Qua khám xét đã phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài sản sau: 01 (một) dao lam trên bàn uống nước trong phòng khách; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen trên ghế nhựa cạnh đầu giường trong phòng khách có gắn sim, sim một số thuê bao là 0824.627.37B, sim hai số thuê bao là 0858.041.68S, số Imei 358496060970215; 02 (hai) tờ giấy có viết các dòng chữ tên người, các chữ số thể hiện số tiền trên ghế nhựa cạnh đầu giường ngủ trong phòng khách; 01 (một) kim tiêm trong nhà vệ sinh; số tiền 2.470.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong cốp xe mô tô, biển kiểm soát 11X1-280B; số tiền 293.730.000 (hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trong hòm tôn màu trắng trong buồng ngủ thứ hai từ cửa đi vào nhà; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn)

đồng trong túi áo ngực bên trái H đang mặc; 01 (một) hộp nhựa màu trắng bên trong có chứa 19 (mười chín) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn; 38 (ba mươi tám) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn, toàn bộ số đồ vật trên có tổng khối lượng là 2,2433 gam (hai phẩy hai bốn ba ba gam) và được thu trong túi áo ngực bên trái của H.

Toàn bộ hồ sơ vụ án đã được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng đã thu được. Tại bản Kết luận giám định số 147/GĐMT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine*”.

Mở rộng điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành triệu tập đối với Trần Văn Đ; Nông Công T (sinh năm 1995, trú tại xóm G, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và Hứa Văn K (sinh năm 1963, trú tại xóm P -N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) để điều tra làm rõ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân H. Tại cơ quan điều tra Trần Văn Đ, Nông Công T và Hứa Văn K đều thừa nhận được mua ma túy nhiều lần với Nguyễn Xuân H tại chỗ ở của H thuộc tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, mỗi lần mua với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bên trong có chứa chất ma túy. Tuy nhiên Nguyễn Xuân H chỉ thừa nhận được bán ma túy cho Trần Văn Đ một lần vào ngày 07 tháng 5 năm 2019, không thừa nhận việc được bán ma túy cho những người còn lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Xuân H với Trần Văn Đ, Nông Công T và Hứa Văn K. Kết quả đối chất Trần Văn Đ, Nông Công T và Hứa Văn K đều khẳng định được mua ma túy với Nguyễn Xuân H như đã khai ở trên. Giữa Nguyễn Xuân H với Trần Văn Đ, Nông Công T và Hứa Văn K đều không có mâu thuẫn gì với nhau. Theo đó xác định được trong khoảng thời gian từ sau tết Nguyên Đán năm 2019 đến ngày 07/5/2019, Nguyễn Xuân H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những người có tên và địa chỉ như sau:

- Trần Văn Đ 02 (hai) lần vào thời gian các ngày 06 và 07 tháng 5 năm 2019;
- Nông Công T 02 (hai) lần vào thời gian tháng 02 năm 2019 và tháng 4 năm 2019;
- Hứa Văn K 04 (bốn) lần vào thời gian từ tháng 02 đến tháng 03 năm 2019.

Hành vi của Nguyễn Xuân H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VSKTP ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố Nguyễn Xuân H về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H không thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Văn Đ vào ngày 07/5/2019, đồng thời cho rằng không được bán ma túy cho hai người làm chứng là Hứa Văn K và Nông Công T, bị cáo khai chỉ được bán ma túy cho Đ vào thời gian trước đó đã lâu. Tuy nhiên, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đề nghị trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 296.200.000đ (hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị gái là Nguyễn Thị S vì số tiền này có nguồn gốc của chị S đưa cho bị cáo mượn để sửa chữa nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị S trình bày số tiền 296.200.000đ (hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) có nguồn gốc là của bà cho bị cáo H vay để sửa chữa nhà. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Nay bà S đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền này cho bà.

Tại phiên tòa, những người làm chứng Hứa Văn K và Nông Công T đều khai nhận được mua ma túy với bị cáo Nguyễn Xuân H. Cụ thể: Nông Công T mua 02 lần vào thời gian tháng 02/2019 và tháng 4/2019; Hứa Văn K mua 04 lần vào thời gian từ tháng 02 đến tháng 3/2019, mỗi lần mua Nông Công T và Hứa Văn K đều mua với giá 100.000 đồng/gói.

Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra các lời khai, biên bản đối chất Trần Văn Đ đều khai được mua heroine 02 lần mỗi lần một gói vào thời gian các ngày 06 và 07/5/2019, mỗi lần mua với giá 100.000 đồng/gói.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù. Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; HKTT: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo số tiền 296.200.000đ (hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ghi vụ Trần Văn Đ; 01 (một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ: Nguyễn Xuân H; 01 (một) dao lam và 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H; 02 (hai) mảnh giấy có các chữ số và chữ ký trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H. Tịch thu sung công quỹ ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đã thu giữ từ bị cáo

Nguyễn Xuân H do phạm tội mà có. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: bị cáo không có ý kiến gì, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 07/5/2019, bị cáo Nguyễn Xuân H đã bán 01 gói heroine gói bằng giấy bạc màu trắng cho Trần Văn Đ tại nhà của bị cáo. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng khám xét khẩn cấp và phát hiện thu giữ vật chứng cùng các đồ vật, tài sản khác. Quá trình điều tra, xác định được trong khoảng thời gian từ sau Tết Nguyên Đán năm 2019 đến ngày 07/5/2019 Nguyễn Xuân H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những người sau đây, mỗi lần mua bán 01 gói heroine với giá 100.000 đồng.

- Trần Văn Đ, HKTT: xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần vào thời gian các ngày 06 và 07 tháng 5 năm 2019;

- Nông Công T, HKTT: xóm G, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần vào thời gian tháng 02 năm 2019 và tháng 4 năm 2019;

- Hứa Văn K, HKTT: xóm Pác Hào Nà Pìn, xã Lê Chung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng 04 (bốn) lần vào thời gian từ tháng 02 đến tháng 03 năm 2019.

Trọng lượng ma túy công an thu giữ được của Nguyễn Xuân H là 2,2433 gam.

Về mặt chủ quan: mục đích của bị cáo Nguyễn Xuân H bán ma túy để kiếm lời, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Xuân H đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Xuân H chỉ khai được bán cho Trần Văn Đ 01 lần từ trước đó, không thừa nhận được bán nhiều lần cho Hứa Văn K và Nông Công T; Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng và đối chất tại tòa, đã có căn cứ Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nguyễn Xuân H được bán ma túy nhiều lần cho Trần Văn Đ, Nông Công T, Hứa Văn K, cụ thể bán cho Đ 02 lần, bán cho Nông Công T 02 lần, Hứa Văn K 04 lần, mỗi lần giá 100.000 đồng/gói. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo bán ma túy cho Trần Văn Đ, Nông Công T, Hứa Văn K ở những thời gian khác nhau, do đó bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và không thuộc trường hợp phạm tội đối với hai người trở lên.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. ..

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a...

b. *Phạm tội 02 lần trở lên*”

...”

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội cho nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tuy nhiên bố bị cáo có huy chương cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý thích đáng đối với hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền 20.000.000 đồng.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về số tiền 296.200.000 đồng: xét thấy đây là số tiền bị cáo và bà Nguyễn Thị S đều khẳng định là được vay bà S, tuy không làm văn bản nhưng đây là hợp đồng bằng miệng, bà S và bị cáo đều thừa nhận việc vay tiền, như vậy đây là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, cần trả lại cho bị cáo để bị cáo trả lại bà Nguyễn Thị S theo Hợp đồng dân sự.

- Cần xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ghi vụ Trần Văn Đ; 01 (một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ: Nguyễn Xuân H; 01 (một) dao lam và 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H; 02 (hai) mảnh giấy có các chữ số và chữ ký trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H.

- Tịch thu sung công quỹ ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đã thu giữ từ trong túi áo ngực bên trái của bị cáo Nguyễn Xuân H, vì đây là số tiền có được do bán ma túy cho Trần Văn Đ.

Xác nhận số vật chứng của vụ án gồm có theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Đối với Trần Văn Đ, Nông Công T và Hứa Văn K, qua điều tra làm rõ xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên Công an thành phố ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn Đ, Nông Công T và Hứa Văn K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân H 08 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi trại thụ hình án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến ngày 06/6/2019.

2. *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 20.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng và tài sản*:

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; HKTT: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 296.200.000đ (hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ghi vụ Trần Văn Đ - sinh năm 1974; HKTT: P, L, H, Cao Bằng. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ: Nguyễn Xuân H – sinh năm 1973; HKTT: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) dao lam và 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H – sinh năm 1973; HKTT: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ 02 (hai) mảnh giấy có các chữ số và chữ ký trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H – sinh năm 1973; HKTT: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung công quỹ Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Xuân H – sinh năm 1973, HKTT: tổ S, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.*

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na